TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 100/2025/QĐST-HNGĐ	*Cần Thơ, ngày 26 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 149/2025/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Nguyễn Thị N,** sinh năm 1989;
2. Ông **Phạm Đức H,** sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Số X, đường Y, phường T, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Đức H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, Tòa án tiến hành hòa giải cho đương sự đoàn tụ gia đình nhưng không thành. Tại biên bản hòa giải, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/9/2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ, bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Đức H đã thống nhất thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông bà xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 31/3/2010 tại Ủy ban nhân dân phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn; Nguyên nhân là do ông bà bất hòa trong việc gia đình, bất đồng quan điểm sống. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông bà xác nhận có 02 con chung là cháu Phạm Nguyễn Minh A (Nữ) sinh ngày 16/9/2010 và cháu Phạm Diệu L (Nữ) sinh ngày 16/12/2014. Ông

bà thống nhất giao 02 con chung cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; Ông Phạm Đức H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N nguyện chịu.

[2] Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Đức H không đồng ý đoàn tụ mà giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông bà.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Đức H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà xác nhận có 02 con chung là cháu Phạm Nguyễn Minh A (Nữ) sinh ngày 16/9/2010 và cháu Phạm Diệu L (Nữ) sinh ngày 16/12/2014. Ông bà thống nhất giao 02 con chung cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; Ông Phạm Đức H không cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho ông Phạm Đức H không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0002800 ngày 03/9/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Cần Thơ thành lệ phí phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- Các đương sự;
-TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND KV 1 – Cần Thơ;
- P.THADS KV1-Cần Thơ;
- UBND P. Trung Thành,
TP Thái Nguyên, T. Thái Nguyên
(Số 43 ngày 31/3/2010);
- Lưu hồ sơ.

Văng Thị Ngọc Yến